

Số: /QĐ-BNN-CCPT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm,
gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ Y tế; Công Thương; Công an;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCPT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CCPT ngày / /2025
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, tối ưu hóa nguồn tài nguyên, mở rộng thị trường tiêu thụ và các kênh tiêu thụ mới, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Đảm bảo thống nhất trong chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các chương trình, kế hoạch, đề án về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ, cơ sở để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Sở Nông nghiệp và PTNT/Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý An toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm thông qua chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển chuỗi cung ứng bền vững, tăng cường tiêu thụ tại thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh của nông lâm thủy sản Việt Nam; hướng đến mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, chương trình, đề án được hoàn thành theo kế hoạch được giao;

- Tăng 10% số lượng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật so với năm 2024.

2.2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực

- 100% các cơ quan Trung ương và cơ quan địa phương rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản đảm bảo đủ nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phù hợp với phân công, phân cấp;

- Trên 90% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản các cấp được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định đạt trên 99%;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản nhỏ lẻ ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm đạt 95%;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát đạt yêu cầu an toàn thực phẩm đạt 99%;

- Số lượng được cấp tiêu chuẩn chất lượng (trương đương) VietGAP trồng trọt (diện tích, cơ sở), VietGAHP chăn nuôi (cơ sở), VietGAP thủy sản (diện tích, cơ sở) tăng 10% so với năm 2024;

- Xây dựng và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực.

2.4. Gia tăng chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản

- Tồn thất sau thu hoạch của các nông sản chủ lực giảm 1%/năm;

- Tỷ trọng giá trị xuất khẩu nông sản chủ lực đạt 60% là sản phẩm chế biến;

- Nâng cao tỷ lệ chế biến các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực có lợi thế sản xuất, xuất khẩu, kết hợp với xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng nông sản Việt Nam.

2.5. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản

- Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu; Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt trên 65 tỷ USD;

- Phát triển chuỗi cung ứng bền vững gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ tiêu thụ hàng hóa nông lâm thủy sản Việt Nam qua các kênh phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, trung tâm thương mại, thương mại điện tử,...) tăng thêm ít nhất 10% so với năm 2024;

- Phát triển thị trường nội địa với tỷ lệ sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng cao (đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, VietGap, GlobalGAP, VietGAHP, ISO, truy xuất nguồn gốc, OCOP 3* trở lên,...) tăng thêm ít nhất 10% (so với năm 2024) trong chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông lâm thủy sản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng hội nhập với quốc tế;

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đảm bảo nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường từ trung ương đến địa phương.

3. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảm bảo chất lượng, ATTP chế biến và phát triển thị trường.

5. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.

6. Chủ động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh nông lâm thủy sản.

(Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cấp thực hiện nhiệm vụ đặc thù về an toàn thực phẩm, hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

2. Ngân sách nhà nước cấp cho các Chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ phát triển Ngành, các dự án xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn...

3. Ngân sách nhà nước cấp cho các hoạt động chi thường xuyên.

4. Kinh phí hỗ trợ/tài trợ từ các Dự án, Tổ chức quốc tế.

5. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các nguồn hợp pháp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở An toàn thực phẩm, Ban quản lý An toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng, trình phê duyệt chương trình, kế hoạch, nguồn kinh phí cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12) các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở An toàn thực phẩm, Ban quản lý An toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, báo cáo Bộ (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

3. Giao Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Bộ kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Phụ lục

PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, GIA TĂNG CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CCPT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn			
1.1	Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến chất lượng, ATTP, chế biến, phát triển thị trường nông lâm thủy sản.	- Vụ Pháp chế; - Các Cục chuyên ngành.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch
1.2	Hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định về xây dựng và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu nông sản Việt Nam	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT.	- Vụ Pháp chế; - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Quý I-II/2025
1.3	Hoàn thiện, trình ban hành Đề án Phát triển hệ thống dịch vụ Logistics nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	- Các Vụ, Cục chuyên ngành có liên quan; - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I-2025
1.4	Xây dựng, ban hành các văn bản liên quan tổ chức bộ máy sau khi Nghị định về chức năng nhiệm vụ Bộ hợp nhất được ban hành; Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ các đơn vị liên quan đến chất lượng, chế biến và phát triển thị trường; Thông tư sửa đổi Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.	- Vụ Tổ chức cán bộ;	- Các Vụ, Cục chuyên ngành có liên quan; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	2025
1.5	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các sản phẩm nông lâm thủy sản:			Theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. - Hệ thống quy chuẩn địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục chuyên ngành - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> Vụ KH, CN&MT - Các cơ quan, đơn vị liên quan 	
2	Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật			
2.1	Triển khai đề án kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi quản lý chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường các cấp gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và 19-NQ/TW được cấp có thẩm quyền phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Tổ chức cán bộ; - Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	Theo kế hoạch
2.2	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, ATTP, chế biến và phát triển thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	2025
2.3	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hoạt động kiểm nghiệm, thử nghiệm, xét nghiệm, giám định, kiểm tra, thẩm tra, giám sát, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước theo các Dự án đầu tư công được phê duyệt đúng quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	2025
3	Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông			
3.1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy định cập nhật của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, ATTP tới các tổ chức, người dân, doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Các Cục chuyên ngành; - Văn phòng Bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ thuộc Bộ; Trung tâm Khuyến nông quốc gia; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các 	2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			tỉnh, thành phố. - Các cơ quan truyền thông đại chúng.	
3.2	Truyền thông, giới thiệu, quảng bá cách làm hay, mô hình sản xuất, sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn,...trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, doanh nghiệp.	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Các Cục chuyên ngành; - Văn phòng Bộ.	- Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. - Các cơ quan truyền thông đại chúng.	2025
3.3	Đào tạo, tập huấn, thông tin và truyền thông về an toàn thực phẩm. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và kết nối tiêu thụ sản phẩm.	- Trung tâm Khuyến nông quốc gia	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	2025
3.4	Triển khai các Chương trình phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; tổng kết, đánh giá giai đoạn 2021-2025 và đề xuất Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030.	- Các Cục chuyên ngành; - Văn phòng Điều phối NTM TW; - Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025
4	Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin			
4.1	Xây dựng, triển khai một số hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hỗ trợ cán bộ quản lý lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường trong thực thi công vụ	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	- Trung tâm CDS và Thống kê nông nghiệp; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025
4.2	Trình phê duyệt Khung cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong Kế hoạch công tác chuyển đổi số năm 2025 của Bộ, trong đó có các module về chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	- Trung tâm CDS và Thống kê nông nghiệp.	- Các Cục chuyên ngành	Quý I-2025
4.3	Phân công và hướng dẫn các đơn vị cập nhật module	- Cục Chất lượng, Chế biến và	- Các Cục chuyên ngành;	Theo Kế

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	dữ liệu theo phạm vi quản lý sau khi khung dữ liệu được phê duyệt	Phát triển thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	hoạch
4.4	Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, hình thành chuỗi sản xuất nông nghiệp số toàn trình từ khâu sản xuất đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi cung ứng nông sản và truy xuất nguồn gốc nông sản toàn trình từ sản xuất tới tiêu dùng	- Trung tâm CDS và Thống kê nông nghiệp;	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	Thường xuyên
4.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản	- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm CDS và Thống kê nông nghiệp; - Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; - Các cơ quan, đơn vị liên quan. 	2025
4.6	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Hệ thống dữ liệu thị trường theo các ngành hàng chủ lực (gạo, cà phê, rau quả): https://thitruongnongsan.gov.vn (theo Quyết định số 4702/QĐ-BNN-CDS ngày 24/12/2024 ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ NN&PTNT năm 2025); - Rà soát, đề xuất bổ sung hệ thống dữ liệu thị trường các ngành hàng NLTS chủ lực 	<ul style="list-style-type: none"> - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT; - Các Cục chuyên ngành. 	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025
5	Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, ATTP, gia tăng chế biến và phát triển thị trường			
5.1	Tổ chức triển khai kế hoạch năm 2025, sơ kết/tổng kết giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, các chương trình, kế hoạch, đề án... đã ban hành về đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; - Các Sở NN&PTNT 	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5.2	Tổng kết, đánh giá giai đoạn 2021-2025 và đề xuất Chương trình phối hợp giai đoạn 2026-2030 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với thành phố Hà Nội, Cần Thơ, Hồ Chí Minh về đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giao thương giữa các tỉnh, thành phố	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Sở Nông nghiệp và PTNT/Sở ATTP (Hà Nội, Cần Thơ, Hồ Chí Minh)	- Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý I-2025
5.3	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống dịch vụ Logistics nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030”	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	- Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II-2025
5.4	Phát triển các Trung tâm logistics nông sản hiện đại với hệ thống kho lạnh, bảo quản nông lâm thủy sản đạt tiêu chuẩn quốc tế tại các vùng sản xuất tập trung, vùng kinh tế trọng điểm, khu vực cửa khẩu, cảng biển lớn...	- Sở NN&PTNT; Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP các tỉnh, thành phố	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT; - Cục Kinh tế hợp tác và PTNT.	Theo kế hoạch
5.5	Triển khai Kế hoạch nhiệm vụ đặc thù về ATTP năm 2025; Kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thị trường 2025 theo Quyết định phê duyệt; đàm phán, tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, thương mại, mở cửa thị trường; phát triển, đa dạng hóa sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Vụ Hợp tác quốc tế; - Các Cục chuyên ngành	- Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025
6	Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm			
6.1	Triển khai đầy đủ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP; Chương trình giám sát ATTP đối với nông lâm thủy sản	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Các Cục chuyên ngành	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6.2	Triển khai đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; triển khai giám sát, hậu kiểm các cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT và pháp luật hiện hành.	- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT. - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	- Các Cục chuyên ngành; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025
6.3	Tiếp tục tổ chức vận động, nâng tỷ lệ ký cam kết đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.	- Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	- Các Cục chuyên ngành; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025
6.4	Thanh tra, hậu kiểm phát hiện và xử lý triệt để các vụ vi phạm về kinh doanh, sử dụng, lạm dụng vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp không đảm bảo ATTP, gian lận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ	- Thanh tra Bộ; - Các Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025
6.5	Tổ chức triển khai kiểm tra, thẩm tra các sản phẩm OCOP đã được phân hạng	- Văn phòng Điều phối Nông thôn mới TU	- Thanh tra Bộ; Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Theo Kế hoạch của VPNTM